Model No.2416S CUT-OFF 405MM

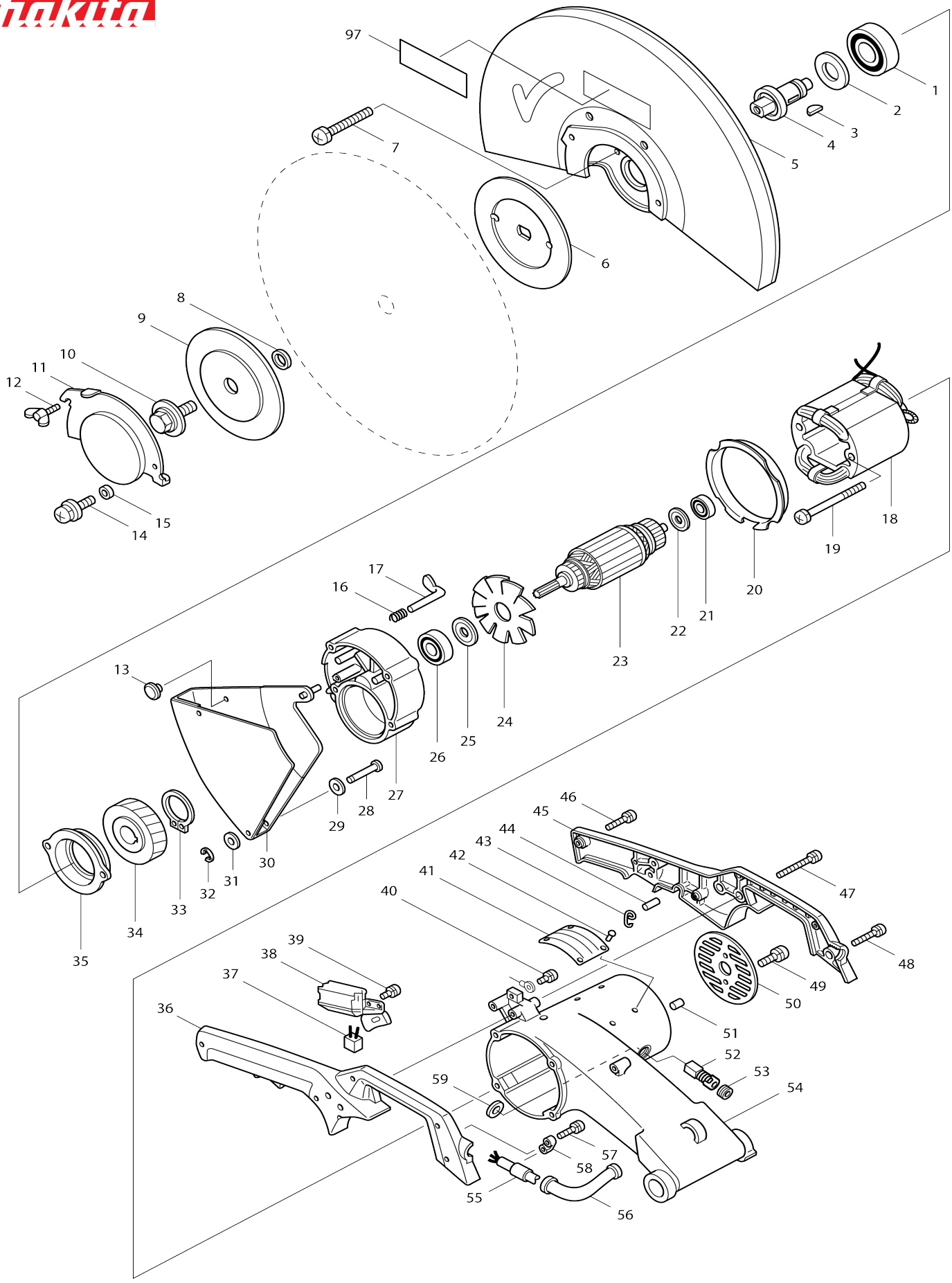

www.npower.com.vn
NAVITECH | MAKITA Authorized Service Center

Model No.2416S CUT-OFF 405MM

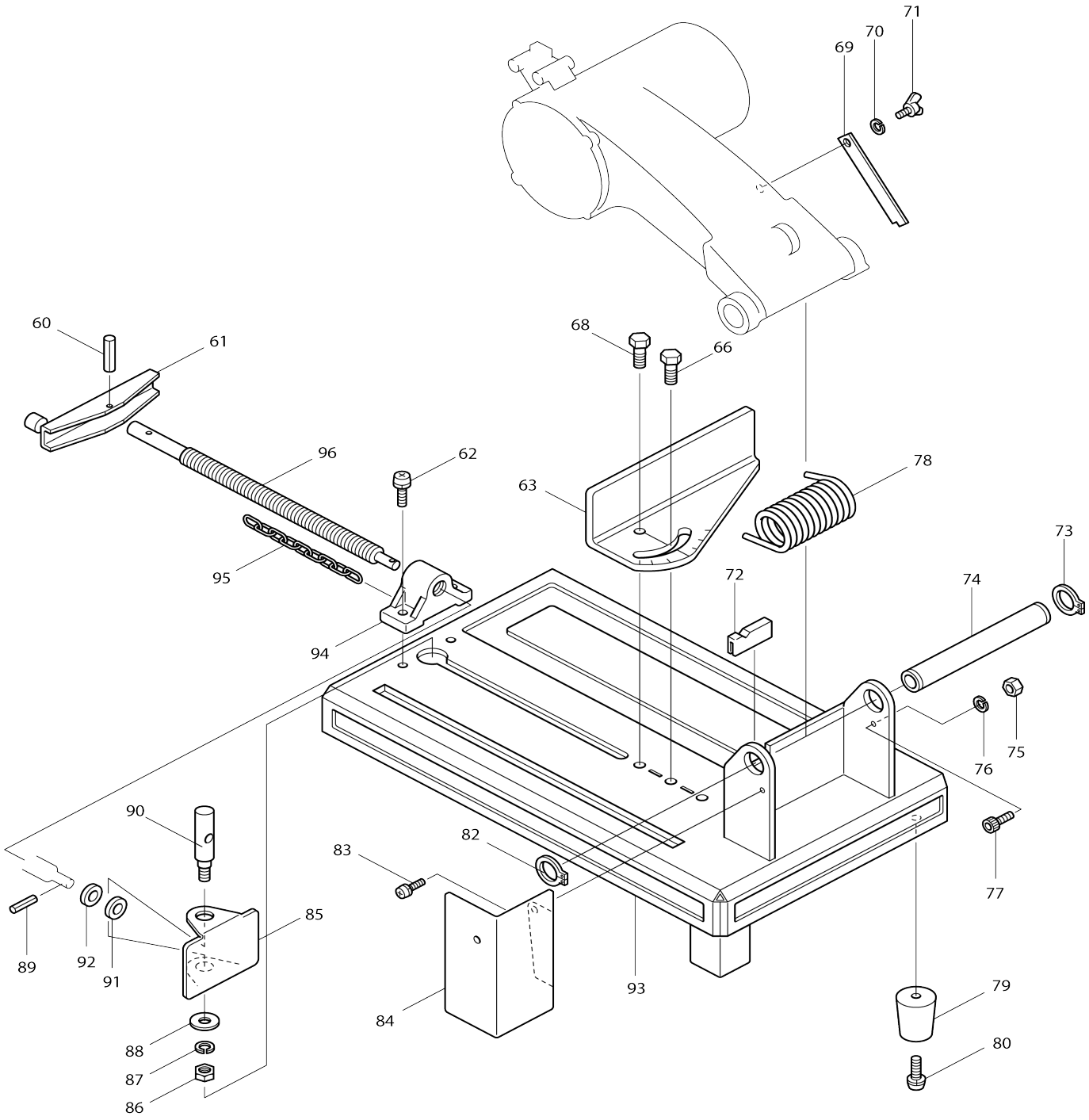

Model No.2416S CUT-OFF 405MM

Bản vẽ	Mã Phụ tùng tùng	Mô tả	Tương ứng với	Số lượng	Cũ/ Mới	Ghi chú 1	Ghi chú 2
001	211361-5	Bạc đạn 6305LLB		1			
002	253888-9	Long đền đệm phẳng 25		1			
003	254032-1	Chốt khóa la vét 5		1			
004	321645-4	Trục nhông chuyền		1			
005	164700-7	Bảo vệ lưỡi cưa		1			
006	224209-2	Mặt bích bên trong 140		1			
007	911381-6	Vít dầu dù M6X60 W		4			
008	257104-1	Vòng canh 22		1			
009	224208-4	Mặt bích ngoài 140		1			
010	251680-7	Bu-lông đầu lục giác M10X25		1			
011	342666-3	Nắp mở trung tâm		1			
012	924306-1	Bu-lông tai vặn M6X10		1			
013-1	416771-3	Chốt		2			
014	911309-4	Vít dầu dù M6X10 WG		1			
015	257105-9	Vòng canh 6		1			
016	231240-1	Lò xo nến 7		1			
017	321682-8	Nút dừng		1			
018C_	524753-2	Cụm stato 220V		1			
C10	654020-2	Lò xo bung than 36L		2			
C20	654502-4	Mối nối không- cách nhiệt		2			
019-1	911938-3	Vít dầu dù M5X85 WM		2			
020	343299-7	Tấm chắn gió		1			
021	211066-7	Bạc đạn 6200LLB		1			
022	213051-6	Đệm bụi 10		1			
023C1	514883-7	Cụm lõi ứng điện 220V		1			
023C1		INC. 21,22,24					
024-1	241515-0	Cánh quạt 92		1			
025	253887-1	Long đền đệm phẳng 15		1			
026	211211-4	Bạc đạn 6302LLB		1			
027-2	151829-8	Vỏ ngoài hộp số hoàn chỉnh		1			
C10	212104-8	Ổ kim 1212		1			
C20	213513-4	Vòng đệm-o 39		1			
C30	213561-3	Vòng đệm-o 42		1			
C40	267039-8	Long đền đệm phẳng 32		1			
028	256643-8	Chốt vai 7		1			
029	253022-1	Long đền đệm phẳng 8		1			
030-1	165276-7	Phần bảo vệ an toàn		1	*		
030-2	165276-7	Phần bảo vệ an toàn	O	1			
031	253022-1	Long đền đệm phẳng 8		1			
032	961018-5	Vòng gài trục nhông (NGOÀI) E-5		1			
033	961105-0	Vòng giữ (ext) S-25		1			
034	221730-2	Nhông xoắn 53		1			
035	315636-5	Vỏ chứa bạc đạn		1			
036-1	181976-1	Bộ tay cầm		1			
036-1		INC. 45					
038-2	651128-3	Công tắc C3D-15AS		1			
039	911113-1	Vít dầu dù M4X10 WR		1			
040	652014-1	Vít dầu dù M4X8		1			

041-1	851469-9	Bảng tên 2416S		1			
043	281207-9	Móc xích		1	*		
043-1	281216-8	Móc xích	O	1			
044	256012-3	Ghim 6		1			
045-1	181976-1	Bộ tay cầm		1			
045-1		INC. 36					
046	911148-2	Vít dầu dù M4X25 WR		4			
047	911273-9	Vít dầu dù M5X50 WR		2			
048	911253-5	Vít dầu dù M5X30 WR		1			
049	911211-1	Vít dầu dù M5X12 W		2			
050	284010-7	Nắp sau		1			
051	263002-9	Chốt cao su 4		1			
052-1	181044-0	Than 153		1	*		
052-2	A-81240	CARBON BRUSH CB-153A	O	1	*		
052-3	B-80117	CARBON BRUSH SET CB-153A	O	1	*		
052-4	B-80329	CARBON BRUSH SET CB-153A	<	1			
053	643650-4	Nắp giá đỡ 6.5-13.5		2	*		
053-1	643650-4	Nắp giá đỡ 6.5-13.5	O	2			
054-2	157753-3	Vỏ ngoài động cơ hoàn chỉnh		1			
C10	643653-8	Ổ chổi than 6.5X13.5		2			
C20	913206-0	Vít không đầu lỗ lục giác (điểm c úp) M5X8		2			
054-2		INC. 51					
055S1	691337-2	Dây nguồn 1.25-3-2.5		1			
056	682507-4	Chắn bảo vệ dây 12		1			
057A_	911133-5	Vít dầu dù M4X18 WR		2			
058D_	687034-6	Kẹp dây		1			
059	681002-1	Đệm tay cầm		2			
060	951163-4	Chốt ghim 5-20		1			
061	272019-1	Trục tay cầm 120		1			
062A_	911451-1	Vít dầu dù M8X30 W		2			
063	331252-5	Thanh dẫn		1			
066	265201-9	Bu-lông đầu lục giác M10X25		1			
068	265201-9	Bu-lông đầu lục giác M10X25		1			
069-1	343422-4	Tấm chặn		1			
070-1	942151-2	Long đền que 6		1			
071-1	924316-8	Bu-lông tai vặn M6X15		1			
072	342759-6	Chốt giữ		1			
073	961104-2	Vòng giữ (ext) S-24		1			
074	331251-7	Ống 24		1			
075	931302-2	Đai ốc lục giác M6		1			
076	942151-2	Long đền que 6		1			
077	922317-0	Bu-lông đầu lỗ lục giác M6X14		1			
078	231569-5	Lò xo xoắn 30		1			
079	421277-8	Miếng đệm		3			
080	911349-2	Vít dầu dù M6X28 WG		3			
082	961104-2	Vòng giữ (ext) S-24		1			
083	911316-7	Vít dầu dù M6X14 W		1			
084	342678-6	Tấm che tia lửa		1			
085	342679-4	Miếng thép để kẹp vật liệu		1			
086-1	931402-8	Đai ốc lục giác M8		1			
087	942201-3	Long đền que 8		1			

088	253752-4	Long đền đệm phẳng 8		1			
089	951066-2	Chốt ghim 3-18		1			
090	321680-2	Vít vai gờ M8		1			
091	253731-2	Long đền đệm phẳng 8		1			
092	253731-2	Long đền đệm phẳng 8		1			
093	164710-4	Bàn cưa		1			
094	311714-9	Đai ốc kẹp		1			
095	282010-1	Xích		1	*		
095-1	282016-9	Xích	<	1			
096	321681-0	Vít ê-tô		1			
097	819064-1	Nhãn logo makita		1			
400	792261-3	Đá cắt 405-NO10 (5 cái)		1	*		
400-1	A-23553	CUT OFF WHEEL 405-NO.10	O	1	*		
400-2	A-01367	CUT-OFF WHEEL 405	O	1			
401	782210-8	Lục giác trên 17		1			
402	A-81240	CARBON BRUSH CB-153A		2	*		
402-1	B-80117	CARBON BRUSH SET CB-153A	O	2	*		
402-2	B-80329	CARBON BRUSH SET CB-153A	<	2	*		